

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2026/HS-ST

Ngày: 10/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Cao Việt Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Diện và ông Trương Ngọc Cường.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: ông Hoàng Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh B xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 145/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Lưu Minh T, sinh năm 1992; nơi thường trú: thôn N, xã Y, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T1, sinh năm 1972 và bà Lê Thị T2, sinh năm 1971; có vợ là Mai Thị N, sinh năm 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh B. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* anh Đặng Quang L; sinh năm: 1998; nơi thường trú: khu phố H, xã V, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Lưu Văn T1; sinh năm: 1972 và bà Lê Thị T2; sinh năm: 1971; cùng nơi thường trú: thôn N, xã Y, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Cao Thị N1; sinh năm: 1989; nơi thường trú: tổ dân phố N, phường B, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị T3; sinh năm: 1968 và anh Nguyễn Tiến H; sinh năm: 1995; cùng nơi thường trú: tổ B, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Anh Vũ Sơn T4; sinh năm: 1997 và chị Trần Thị H1; sinh năm: 1979; cùng nơi thường trú: tổ dân phố L, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Quốc K; sinh năm: 2004; nơi thường trú: khu K, phường K, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

5. Chị Đỗ Thị O; sinh năm: 1995; nơi thường trú: tổ dân phố A, phường B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

1. Ông Nguyễn Hữu B - Cán bộ tin học Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

2. Cán bộ trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh B - Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đinh Quang L1, sinh năm: 1998, nơi thường trú: khu phố H, xã V, tỉnh Quảng Trị với chị Cao Thị N1, sinh năm: 1989, nơi thường trú: TDP N, phường B, thành phố Hải Phòng có mối quan hệ tình cảm với nhau từ trước (cả hai người cùng đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản) và có một con chung là cháu Cao Minh K1, sinh ngày 20/6/2025. Ngày 10/11/2025, chị N1 về Việt Nam với mục đích làm lại căn cước công dân. Khi về Việt Nam thì chị N1 đến ở nhờ phòng trọ của Lưu Minh T (có lí lịch như trên) (chị N1 quen biết qua mạng với T từ trước), hiện T đang thuê trọ tại TDP L, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Khi biết tin chị N1 về Việt Nam, anh L1 nhiều lần nhắn tin cho chị N1 để hỏi chỗ chị N1 đang ở nhưng T đã sử dụng tài khoản Facebook của chị N1 để nhắn tin và có lời lẽ thách thức anh L1. Anh L1 nghi ngờ chị N1 có mối quan hệ bất chính với T nên anh L1 đã nhắn tin cãi, chửi nhau với T thông qua tài khoản Facebook của chị N1, T đã gửi địa chỉ nơi mình ở và thách thức anh L1 đến tìm mình. Sau khi anh L1 biết chính xác chị N1 đang ở tại phòng trọ của T tại phường N, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 16/11/2025, anh L1 đã đi xe khách từ Quảng Trị đến phòng trọ của T, mục đích để tìm T và chị N1 nói chuyện. Khi anh L1 đến phòng trọ của T ở TDP L, phường N, tỉnh Bắc Ninh thì T và chị N1 không có ở phòng trọ nên anh L1 ngồi đợi chị N1 về để gặp và nói chuyện. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, chị N1 và T đi bộ về đến phòng trọ, khi thấy anh L1, chị N1 nói với T “nó kia”, đồng thời chỉ tay về phía anh L1. Nhìn thấy T và chị N1 thì anh L1 tiến tới phía chị N1 và nói “chúng mày cặp bồ với nhau à, con dâm phụ này”. Thấy vậy, T và chị N1 bỏ chạy, anh L1 đuổi theo. Khi đến trước cửa quán B1, đường Đ, phường N do chị Phạm Thị T3, sinh năm 1968, HKTT: Tổ B, khu G, phường V, tỉnh Quảng Ninh làm chủ thì T chạy vào phía trong quán, còn chị N1 bị vấp ngã trước cửa quán, anh L1 chạy đến nơi túm áo chị N1 kéo đứng lên và nói “con đâu mà mày ra đây cặp bồ với thằng này à”. Lúc này, T cúi xuống lấy 01 con dao (loại dao chặt, bằng kim loại, dài 35 cm, lưỡi dao dài 23 cm, rộng 7,5 cm, mũi dao vuông, chuôi dao dài 12 cm) bên trong quán 268 và cầm bằng tay phải lao đến đứng đối diện với anh L1 chỉ dao về phía người anh L1. Thấy T cầm dao nên anh L1 buông chị N1 ra và với lấy chiếc ghế nhựa ở trong quán 268 giơ lên, sau đó đi lùi lại ra cửa quán, khi lùi ra đến lề đường thì

anh L1 bị vấp ngã ngửa ra phía sau. T cầm dao lao đến chém 01 phát từ trên xuống dưới về phía anh L1, anh L1 giơ tay trái lên đỡ nên bị T chém trúng vào cánh tay trái. Sau đó, anh L1 vùng dậy giữ tay cầm dao của T không để T tiếp tục chém mình. Sau một lúc giằng co thì anh L1 vùng thoát ra và bỏ chạy trên vỉa hè. Ngay sau đó, T cầm dao bằng tay phải tiếp tục đuổi theo anh L1 khoảng hơn 10 mét thì đuổi kịp, T dùng tay túm áo kéo anh L1 lại, anh L1 xoay người lại để giữ tay cầm dao của T, mục đích để ngăn không cho T tiếp tục dùng dao chém mình. Tuy nhiên T vẫn dùng dao chém nhiều phát về phía đầu, chân và tay anh L1, trong đó có 01 nhát trúng vào trán anh L1. Anh L1 giằng co, vật lộn rồi ghì giữ chặt T lại, không để T tiếp tục dùng dao chém mình. Lúc này, tổ tuần tra của Công an phường N, tỉnh Bắc Ninh đi đến không chế T, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ dao và đưa anh L1 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, tỉnh Bắc Ninh. Anh L1 nằm điều trị tại Bệnh viện từ ngày 16/11/2025 đến ngày 29/11/2025 anh L1 ra viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra sự việc tại đường Đàm Văn Lễ, khu Lãm Làng, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đường Đàm Văn Lễ, đoạn qua khu vực này nằm dọc theo hướng T-Đ; hướng T đi về khu C; hướng Đông Nam đi về khu T. Theo thứ tự từ T sang Đ, biên phía Đông Bắc của đường lần lượt là các nhà quán C2, cửa hàng Đ1, quán S; đối diện qua đường biên phía Tây Nam lần lượt là các quán bún đậu 268, quán C3, cửa hàng thiết bị điện nước X, cửa hàng xe máy Khang T5. Trên vỉa hè bên T. Sát bờ vỉa, giữa cửa hàng X và quán com có cột điện in chữ số 13/480 E27.5.

Vỉa hè bên T đường Đ rộng 8 mét 60, nền lát gạch màu xám trắng. Trên vỉa hè phát hiện các dấu vết tại các vị trí như sau:

Vị trí 1: Diện dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ nhiều giọt kích thước 80 x70 cm, trước cửa hàng X, sát vờ vỉa, cách cột điện 3,70 mét.

Vị trí 2: Diện dấu vết màu nâu màu đỏ dạng nhỏ nhiều giọt kích thước 1,30 x 1 mét tại vị trí trước quán com, cách bờ vỉa 4.60 mét, cách vị trí 1 là 8.70 mét.

Quá trình khám nghiệm thu giữ dấu vết tại vị trí số 1, 2.

Quá trình điều tra, ngày 16/11/2025 và 17/11/2025, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh B thu giữ: 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng, mặt trước và mặt sau áo xuất hiện rải rác các vết màu nâu đỏ và 01 chiếc quần vải dài màu xám, có vết rách tại ống quần bên phải, trên quần xuất hiện rải rác một vài vết màu nâu đỏ của Lưu Minh T. 01 đĩa DVD chứa 01 đoạn Video Camera an ninh tại quán B1, đường Đ, phường N do chị Phạm Thị T3 giao nộp, 01 đoạn Video liên quan đến sự việc xảy ra ngày 16/11/2025 tại trước cửa quán do chị Tả Thị Á, sinh năm 2000, HKTT: S, Sín C, Lào Cai dùng điện thoại các nhân quay lại và được sao chép vào 01 DVD niêm phong theo quy định.

Tại Biên bản xác minh tình trạng thương tích ban đầu của Bệnh viện Đ, tỉnh Bắc Ninh, ngày 16/11/2025, đối với anh Đinh Quang L1 xác định có những tích sau:

-01 vết thương vùng trán ~ 5cm, mép sắc gọn.

-01 vết thương khuỷu tay trái, kích thước ~ 3 cm, nghi ngờ tổn thương gân, xương, bờ mép vết thương sắc gọn.

-01 vết thương cẳng chân trái, kích thước ~ 1 cm. Bờ mép sắc gọn (BL125)

Ngày 18/11/2025, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh B ra Quyết định trưng cầu giám định số C5163/QĐ-CSHS trưng cầu Trung tâm P giám định thương tích và cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể anh Đinh Quang L1 (BL35)

Ngày 24/11/2025, Trung tâm P có kết luận số: 361/25/KLTTCT-TTPY, kết luận:

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đinh Quang L1 tại thời điểm giám định là: 8% (Tám phần trăm).

Kết luận khác:

Cơ chế hình thành dấu vết: Các thương tích vùng trán-đỉnh phải và khuỷu tay trái do vật sắc gây nên; Thương tích diện tổn thương mặt trước 1/3 dưới cẳng chân trái không xác định được cơ chế.

Con dao gửi giám định phù hợp với các thương tích vùng trán và khuỷu tay trái của Đinh Quang L1; Không xác định có gây được thương tích vùng cẳng chân trái của Đinh Quang L1 hay không.

Ngày 15/12/2025, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh B trưng cầu giám định bổ sung số C3172/QĐ-CSHS trưng cầu Trung tâm P giám định bổ sung thương tích trên cơ thể anh Đinh Quang L1 sau khi ra viện. Do anh L1 kiên quyết từ chối giám định nên Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh B không thực hiện được việc giám định bổ sung thương tích đối với anh L1.

Ngày 26/01/2026, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh B ra Quyết định trưng cầu giám định số C1199/QĐ-CSHS trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh B giám định vũ khí quân dụng đối với con dao mà T sử dụng chém gây thương tích cho anh L1.

Ngày 02/02/2026, Phòng K2 Công an tỉnh B có kết luận số: 598/KL-KTHS, kết luận:

01 (một) dao gửi giám định là dao sắc, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số: 75/2024/TT-BCA, ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ C4 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Ngày 03/02/2026, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh B ra Quyết định trưng cầu giám định số C1067/QĐ-CSHS trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh B giám định kỹ thuật số đối với 02 đoạn Video thu giữ trong quá trình điều tra.

Ngày 06/02/2026, Phòng K2 Công an tỉnh B có kết luận số: 697/KL-KTHS,

kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép chỉnh sửa trong 02 file video gửi giám.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh B đã chuyển hóa hình ảnh trong video thu giữ được cho Lưu Mạnh T6 xem và nhận dạng hình ảnh trong bản ảnh xác định đúng là T6 đã thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng và cầm dao chém anh L1.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý: 02 đoạn Video lưu giữ trong 02 DVD được lưu trữ trong phong bì đã niêm phong, kèm theo hồ sơ vụ án; 01 con dao loại dao chặt, bằng kim loại, dài 35 cm, lưỡi dao dài 23 cm, rộng 7,5 cm, mũi dao vuông, chuôi dao dài 12 cm. 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng, mặt trước và mặt sau áo xuất hiện rải rác các vết màu nâu đỏ và 01 chiếc quần vải dài màu xám, có vết rách tại ống quần bên phải, trên quần xuất hiện rải rác một vài vết màu nâu đỏ của Lưu Minh T.

Ngày 15/12/2025 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B: Ông Lưu Văn T1, bà Lê Thị T2 là bố mẹ của Lưu Minh T đã bồi thường cho anh Đặng Quang L số tiền 90.000.000 đồng, anh L đã nhận đủ số tiền này và đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Bắc Ninh không xem xét, xử lý hình sự đối với T về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 75/CT-VKSBN-P2 ngày 06/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Lưu Minh T về các tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Gây rối trật tự công cộng” lần lượt theo khoản 1 Điều 304 và điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố là đúng, không oan; bị cáo trình bày do trước đó, anh L có nhắn tin đe dọa chị N1 và bị cáo nên khi thấy anh L túm áo chị N1 thì bị cáo nhặt con dao trong quán ăn M để bảo vệ chị N1. Giữa bị cáo và chị N1 không có tình cảm nam nữ gì, chỉ là quan hệ xã hội, giúp đỡ nhau trong công việc. Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, mong HĐXX khoan hồng cho bị cáo.

Nguyên đơn dân sự, anh Đặng Quang L có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông, bà T1, T2 là bố mẹ của bị cáo trình bày đã thay bị cáo bồi thường cho anh L 90 triệu đồng. Ông bà không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này và mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo hiện rất khó khăn, có một con nhỏ bị khuyết tật nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh (VKS), sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và Điều 319, 321 BLTTHS đã đề nghị thay đổi truy tố bị cáo tội Gây rối trật tự công cộng từ điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS xuống khoản 1 Điều 318 BLHS với lý do hành vi dùng vũ khí quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS đã được dùng làm căn cứ để truy tố bị cáo về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 BLHS.

Về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 304, khoản 1 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Minh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 21 tháng tù đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2025.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 con dao, 01 chiếc áo phông, 01 chiếc quần vải là đồ vật, tài liệu không có giá trị sử dụng.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý với luận tội của đại diện VKS, không tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phần luận tội, đại diện VKS chuyển truy tố khung hình phạt từ điểm b khoản 2 Điều 318 xuống khoản 1 Điều 318 BLHS đối với bị cáo, căn cứ Điều 325 BLTTHS, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra; lời khai của nguyên đơn dân sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 16/11/2025, tại khu vực trước cửa quán B, đường Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh, Lưu Minh T có hành vi sử dụng 01 con dao (là hung khí thuộc danh mục dao có tính sát thương cao thuộc Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C4) đuổi, chém anh Đinh Quang L1 trên quãng đường khoảng hơn 10 mét. Hậu quả anh L1 bị thương tích là 8%, thời điểm xảy ra vụ việc, tại quán ăn 268 và trên lòng đường, vỉa hè trước cửa quán có rất nhiều người đang ngồi ăn. Hành vi cầm dao đuổi, chém anh L1 của T tại nơi đông dân cư đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây nguy hiểm cho mọi người xung quanh. Hành vi dùng dao gây thương

tích 8% cho anh L1 thuộc trường hợp theo khoản 1 Điều 134 BLHS là trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại theo Điều 155 BLTTHS. Do anh L1 không yêu cầu khởi tố vụ án nên hành vi của bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Gây rối trật tự công cộng” lần lượt theo khoản 1 Điều 304 và khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự như truy tố của VKS truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Vì vậy cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho anh L1; được anh L1 xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có con nhỏ bị khuyết tật nặng được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt, xét thấy bị cáo trong cùng thời điểm phạm hai tội, một tội ít nghiêm trọng và một tội nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung (đối với tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng): Bị cáo hiện đang bị tạm giam, không có thu nhập ổn định; gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự anh Đặng Quang L không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, 01 chiếc áo, 01 chiếc quần là những đồ vật, tài liệu dùng vào hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[10] Vấn đề liên quan khác: Quá trình điều tra, anh L và chị N1 trình bày: Từ cuối năm 2024, anh L và chị N1 chung sống với nhau như vợ chồng ở Nhật Bản. Ngày 20/06/2025, chị N1 sinh con, khai sinh con là Cao Minh K1. Quá trình sinh sống như vợ chồng thì anh L biết chị N1 đã có chồng, mới ly thân và chưa ra tòa ly hôn. Hành vi sinh sống với nhau như vợ chồng của anh L và chị N1 khi chị N1 đang có chồng vi phạm vào khoản 2, Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình. Ngày 13/02/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B có Công văn số 2021, 2022/CSHS gửi UBND xã V, tỉnh Quảng Trị và UBND phường B, thành phố Hải Phòng xem xét, xử lý về hành vi này của anh L và chị N1 là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 304, khoản 1 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 325 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử phạt bị cáo Lưu Minh T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và 09 (C1) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2025.

2. Quyết định tạm giam bị cáo Lưu Minh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại dao chặt, bằng kim loại, dài 35 cm, lưỡi dao dài 23cm, rộng 7,5 cm, mũi dao vuông, chuôi dao dài 12 cm; 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng, mặt trước và mặt sau áo xuất hiện rải rác các vết màu nâu đỏ; 01 chiếc quần vải dài màu xám, có vết rách tại ống quần bên phải, trên quần xuất hiện rải rác một vài vết màu nâu đỏ của Lưu Minh T.

(Vật chứng được thể hiện theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/3/2026 giữa CQCSĐT và Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

5. Về án phí: Bị cáo Lưu Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Viện phúc thẩm, VKSNDTC tại HN;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC10 - CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 1 - CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT (PC02) - CA tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Việt Hoàng

